**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 46**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Xin mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 223 đếm ngược hàng thứ năm, xem từ câu “Quảng hiệp tự tại vô ngại môn”: “**Đại sớ giảng**: **Như cái gương đường kính một thước mà thấy cảnh cả ngàn dặm**”, gương ví cho cái hẹp (Hiệp), cảnh ngàn dặm ví cho cái rộng (Quảng). Phẩm phát đại thệ nguyện của kinh Vô Lượng Thọ chép: “**Cõi Phật ấy ngự rộng rãi nghiêm tịnh**, **sáng rực như gương**, **chiếu tột mười phương**, **vô lượng vô số chẳng thể nghĩ bàn thế giới chư Phật**”, trước đó chúng ta đã học đến chỗ này. Chúng ta tiếp tục xem phần bên dưới: “**Dùng lực dụng của một cõi**”, nghĩa là một cõi Phật. Năng lượng và tác dụng của nó “**Soi tỏ khắp mười phương**”, Thập phương hết thảy chư Phật sát độ đều ở trong này. Một cõi cũng không thiếu, đây gọi là “Quảng”, là ý nghĩa của “Quảng”.

 Trên kinh Hoa Nghiêm có nói: “**Một** **tức tất cả**, **tất cả tức một**”, “T**ướng của một cõi chẳng hoại**”. Tây Phương Thế Giới Cực Lạc viên mãn trọn vẹn, không chút mảy may tàn hoại. “**Cái** **rộng rãi của lực dụng vô hạn**”, tác dụng do nó khởi lên chính là biến Pháp giới Hư không giới. Trong cõi nước này đều có thể thấy, Thập phương Tam thế tất cả chư Phật sát độ; “**Và cái hẹp của một pháp chẳng trở ngại nhau**, **mỗi thứ đều tự tại**”, trong nhỏ thấy lớn, trong lớn lại thấy nhỏ, chính là cái ý như vậy. Trong tánh đức không có lớn nhỏ, nên gọi là “**Quảng hiệp tự tại vô ngại**”.

Phía sau lại nói: “**Muốn thấy sự trang nghiêm của các cõi Phật thanh tịnh**”. Ở Thế Giới Cực Lạc, bạn muốn thấy tất cả cõi nước của chư Phật ở mười phương, thảy đều thấy được. Cây báu của Thế Giới Cực Lạc phóng quang, trong ánh quang hiện cõi nước; thấy được từ nơi cây báu, “**Ví như gương sáng thấy rõ khuôn mặt**”, giống như bạn đứng trước gương, nhìn thấy rõ khuôn mặt mình vậy; cũng giống như trên câu này, cũng “**Minh thị quảng hiệp tự tại vô ngại môn**”.

Trên kinh vẫn có rất nhiều ví dụ, trong Quán Kinh nói với chúng ta: “**Trong chánh báo**, **báo thân của A Di Đà Phật hiện ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm**”, cái thân này có tám vạn bốn ngàn tướng hảo. Trên kinh thông thường nói, thân của Phật Thích Ca Mâu Ni có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Còn báo thân của A Di Đà Phật có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi một tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp. Tùy hình hảo, mỗi một vẻ đẹp phóng ra tám vạn bốn ngàn ánh quang minh, trong mỗi ánh quang đều thấy được. Tất cả cõi Phật Y chánh Trang nghiêm ở mười phương, báo thân của Phật không tăng không giảm. Hình ảnh thế giới ở mười phương đều hiện trong đó, đây là thân hiện cõi nước. Trong này, ví dụ được Niệm lão đưa ra là “Cây báu hiện cõi nước”. Do đây có thể biết, rộng hẹp quả thật không hề chướng ngại, tự tại vô ngại.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, đặc biệt là những điều bất khả tư nghì. Hoa Nghiêm nói về một hạt vi trần. Vi trần rất nhỏ, không cách gì tưởng tượng. Hiện nay chúng ta đã có một khái niệm tương đối rõ ràng, do các nhà khoa học phát hiện được. Đức Phật nói là cực vi sắc, hay cực vi chi vi, nó đã được nhà khoa học phát hiện. Nó bao lớn? Nhà khoa học gọi nó là vi trung tử, hay trung vi tử đều được. Họ nói, cho mười tỷ vi trung tử quyện vào nhau, thể tích của nó tương đương với một hạt điện tử. Mắt thường không thể thấy được điện tử, điện tử chuyển động xung quanh hạt nhân nguyên tử. Cấu tạo của nguyên tử giống như Thái Dương hệ vậy. Chính giữa là mặt trời, có rất nhiều hành tinh chuyển động quanh nó. Nguyên tử cũng như vậy, hạt nhân nguyên tử ở chính giữa, nó có điện tử và trung tử chuyển động xung quanh. Vi trung tử bao lớn? Là 1/10 tỷ của một hạt điện tử. Thể tích của mười tỷ vi trung tử tương đương với một điện tử, là những thứ rất nhỏ. Nhưng trong đó có cả vũ trụ hoàn chỉnh, cả Pháp giới Hư không giới đều ở trong này.

Pháp giới Hư không giới không hề nhỏ lại, còn cực vi sắc cũng chẳng hề lớn thêm. Chúng không có chướng ngại, đây mới chân thật là tự tại vô ngại. Ai có thể vào được? Trên kinh Hoa Nghiêm nói, Phổ Hiền Bồ Tát có thể đến vi trần Pháp giới thăm viếng chư Phật Như Lai, cúng Phật nghe kinh, Bồ Tát Phổ Hiền có thể làm được. Điều này chứng tỏ, hàng Đẳng Giác Bồ Tát không còn chướng ngại. Nếu theo những điều thường nói trong Đại Thừa, chúng ta cũng có lý do tin tưởng. Từ Bát Địa trở lên liền có được năng lực này, thần thông tự tại. Cho nên, cổ nhân Trung Quốc có hai câu nói, mấy chục năm nay, chúng tôi đối với hai câu này luôn hoài nghi, có sự nghi vấn, chính là nói lớn nhỏ. Nói với chúng ta lớn, vậy lớn đến mức độ nào mà vẫn không vượt ra ngoài, “**Đại nhi vô ngoại**”.

Nhỏ thì sao? “**Tiểu nhi vô nội**”, cổ nhân Trung Quốc nói hai câu này. Lúc đó, Phật giáo vẫn chưa truyền đến Trung Quốc, cách nói này tương ưng với “Thập Huyền Môn”. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc có phải là Phật, Bồ Tát ứng hóa ở Trung Quốc chăng? Một số cảnh giới đích thực là cảnh giới của Phật, các ngài đều nói ra được, Nho với Đạo đều có. Lúc tôi còn trẻ rất hiếu kỳ với những chuyện này, nên thỉnh giáo với thầy. Thầy trả lời rằng, trên lý nói được thông, các ngài do Phật, Bồ Tát ứng hóa. Trên mặt sự lại không có chứng cứ, họ không hề tiết lộ thân phận, không hề nói các ngài là vị Phật nào hay vị Bồ Tát nào ứng hóa đến.

Trên lý, quả thật có thể “**Cần dùng thân gì để độ liền hiện thân đó**”, phẩm “Phổ Hiền” trong kinh Pháp Hoa nói về 32 ứng thân. Đích thực, vũ trụ vô cùng “Áo mật”, nghĩa là thâm áo và thần mật. Phật Pháp Đại Thừa đã giảng giải nó một cách rõ ràng và thấu triệt. Đối với khoa học và triết học, đây là mệnh đề lớn nhất của họ. Đến lúc nào có thể có được đáp án? Vì thế, kinh Phật Đại Thừa “Đích thực là triết học cao cấp và khoa học cao cấp”. Khoa học càng ngày càng tiến bộ, ngày càng tương ứng với những điều nói trong kinh Phật.

Thứ ba của “Thập Huyền” là “**Nhất đa tương dung bất đồng môn**”. Đại sớ chính là kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao, đưa ra cách nói trong Đại sớ: “**Như** **ngàn ngọn đèn trong một căn nhà**, **ánh sáng xen lẫn nhau**, **trong một có nhiều**, **trong nhiều có một**, **đó là ‘tương dung’**; **nhưng tướng của một và nhiều chẳng mất nên là ‘bất đồng’**; **nhất đa tương dung bất đồng môn**”. Phía sau cử ra phần kinh văn trong kinh Hoa Nghiêm: “**Phẩm lô xá na Phật của kinh Hoa Nghiêm dạy**: **Dùng một cõi Phật chứa trọn mười phương**, **mười phương bỏ vào một cõi cũng chẳng dôi ra**; **tướng trạng vốn có của từng thế giới cũng chẳng bị hư hoại**; **công đức không gì so sánh nổi cũng giống như vậy**” đây đều là cảnh giới không cách gì tưởng tượng.

Phía sau Niệm lão có giải thích cho chúng ta: “**Một** **cõi đầy chật cả mười phương**, **mười phương vào trong một cõi**, **là nghĩa ‘tương dung’**; **nhưng tướng vốn có chẳng bị hư hoại**”, đây là sự khác nhau về mặt ý nghĩa. Thế Giới Cực Lạc là như vậy, Cực Lạc là Pháp Tánh Độ; còn thế giới của chúng ta là Pháp tướng. Pháp tướng vẫn phải nương vào Pháp Tánh, không có Pháp Tánh làm sao có tướng? Vấn đề hiện nay của chúng ta nằm chỗ nào? Mê rồi, chấp tướng nên chẳng thấy tánh, đó là Lục đạo phàm phu, Phàm phu Lục đạo khi đã khai ngộ.

“*Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh*”, người đó sẽ như thế nào? Từ trong tướng họ nhìn thấy tánh, đây gọi là “Đại triệt đại ngộ”. Sau khi kiến tánh sẽ ra làm sao? “**Nhất đa tương dung bất đồng môn**”, họ thấy được mười loại Huyền Môn thảy đều nhìn thấy. Nó ở đâu? Chính là ngay trước mặt. Họ liền nhập vào cảnh giới chư Phật, cảnh giới của Phật không nằm bên ngoài, cảnh giới Phật cách chúng ta không xa. Chính là ngay trước mặt, ngay chỗ này; cùng lúc thấy được, một và nhiều một chút chướng ngại cũng không có. “***Một cõi trọn vẹn cả mười phương***”, đây là nói đến cõi nước của chư Phật Như Lai. Trong một cõi nước bạn nhìn thấy hết thảy, Thập phương chư Phật sát độ nhưng tướng vốn có của mỗi thế giới chẳng hề hư hoại. Ta Bà là Ta Bà, mười phương là mười phương, chẳng hề tổn hại. Mười phương nhập vào một phương, đây là “Tương dung”. Còn bổn tướng chẳng hoại, đây chính là chỗ không đồng. “Trong cái đồng có cái chẳng đồng, trong cái chẳng đồng có cái đồng”, đây là sự thành tựu công đức không gì bằng.

“**Trong Bổn kinh**, **lời nguyện hương báu xông khắp của Phật Di Đà như sau**”, là những điều được nói trong 48 nguyện. “**Tất** **cả hết thảy vạn vật trong cõi nước**, **đều dùng vô lượng hương báu hợp thành**; **hương ấy xông khắp mười phương thế giới**”, đây là Thế Giới Cực Lạc. Phía sau Niệm lão giải thích cho chúng ta: Tất cả vạn vật trong Thế Giới Cực Lạc. “**Hết thảy vạn vật đều do vô lượng hương báu hợp thành**”. Mọi vật chất của Thế Giới Cực Lạc đều là Trân bảo, Trân bảo có mùi hương. Chính là vô lượng hương báu hòa vào trong một vật, “**Biểu thị hết thảy pháp vào trong một pháp**”, vô lượng hương báu vào trong một vật. Chữ “một vật này” chỉ cho bất kỳ một vật nào chứ chẳng phải một vật nào đặc biệt. Mọi vật trong Thế Giới Cực Lạc đều chứa đựng vô lượng hương báu, đây là biểu thị hết thảy pháp vào trong một pháp.

“**Biểu thị một và nhiều chứa đựng lẫn nhau**. **Tướng của mỗi một vật lại cùng tồn tại bên cạnh tướng của các thứ hương**; **biểu thị ý nghĩa hai tướng chẳng đồng**, **hương ấy lại tỏa khắp mười phương thế giới**”, mùi hương này biến khắp Thập phương thế giới. Ở nơi đây của chúng ta có không? Có. Hiện nay, “Tỷ căn” của chúng ta có bệnh, cho nên không ngửi thấy. Nếu như chúng ta khôi phục nó trở lại bình thường, chúng ta liền sẽ ngửi thấy, mắt chúng ta có thể thấy được. Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Y chánh Trang nghiêm, âm thanh Phật thuyết pháp và tiếng nhạc trời tự nhiên, ở nơi đó chúng ta cũng có thể nghe thấy. Âm thanh cực kỳ tuyệt vời, quả thật không hề chướng ngại, bởi vì nó đều là của biến Pháp giới Hư không giới. Do chúng ta mê mất đi tự tánh, năng lực đáng kể của sáu căn bị chướng ngại, những thứ đáng lẽ nhìn thấy thì không thấy, đáng lẽ nghe thấy cũng chẳng nghe được.

Trên kinh Kim Cang nói: “**Ngũ** **nhãn viên minh**”. Trên thực tế, “Ngũ nhãn” là cùng một con mắt mà thôi, một con mắt bị mê hoặc nhưng có sự cạn sâu không đồng. “Phật nhãn” không bị mê hoặc, cái gì Ngài cũng thấy. “Phật nhĩ” không bị mê hoặc, nên cái gì Ngài cũng nghe được. Chúng ta bị mê rồi, cách một tờ giấy, đôi mắt này nhìn còn chẳng lọt. “Thiên nhãn” thì không thành vấn đề, cách một tờ giấy vẫn có thể nhìn thấy, chúng ta nói là: “*Họ có thể xuyên thấu*”. Họ nhìn thấu rõ thân thể con người; những bức tường cũng thấy rõ ràng; người bên ngoài bức tường, đều thấy được. Chúng ta gọi là “Thiên nhãn”, đây là bản năng của chúng ta, không có gì kỳ lạ. Trên kinh, đức Phật bảo chúng ta phải tu Thiền Định. Tiểu Thừa, Sơ quả, Tu Đà Hoàn, Bồ Tát Đại Thừa là Bồ Tát ở địa vị Sơ Tín, các ngài đã đoạn được kiến hoặc. Trong kiến tư phiền não, khi đoạn dứt năm loại kiến hoặc, thiên nhãn liền hồi phục, thiên nhĩ cũng phục hồi lại.

Chúng ta nói sáu loại thần thông, ở đây đã khôi phục được hai loại, họ có thể nhìn thấy những thứ phàm phu chúng ta không thấy. Họ có thể nghe được những điều phàm phu chúng ta không nghe được. Tu Đà Hoàn mới chỉ là bậc Tiểu thánh, gọi là “Người nhập Phật môn”. Loại thần thông này chưa hiện tiền, thì chưa phải là nhập môn học Phật, cần phải biết điều này. Nhập môn nhất định phải có hiện tượng này. Từ Sơ quả nâng lên Nhị quả, năng lực này lại xuất hiện thêm hai loại, là “**Tha tâm thông**”, trong tâm người khác nghĩ cái gì bạn đều biết. Và “**Túc mạng thông**”, quá khứ của chúng ta một đời, hai đời, ba đời, mười mấy đời hay mấy chục đời đều biết rõ. A La Hán có thể biết được 500 kiếp trong đời quá khứ, còn những đời trước đó nữa thì họ không biết, nhưng Bồ Tát biết. Chúng ta biết rằng 51 cấp bậc của Bồ Tát, kỳ thực chính là công phu của định công. 51 loại công lực khác nhau, càng hướng lên cao năng lực càng lớn. Vì thế đến Bát Địa, năng lực của các ngài gần như tương đương với Phật. Do thảy đều đã đột phá được chướng ngại, thành Phật chẳng qua là khôi phục lại bản năng của chính mình mà thôi.

Kinh Lăng Nghiêm nói rằng: “**Viên mãn Bồ Đề**, **quy vô sở đắc**”, thành Phật rồi bạn có đắc được cái gì không? Không hề có một thứ cũng không đắc được, đó là những thứ của chính bạn. Toàn là trong tự tánh vốn có sẵn, chỉ do trước đây mê nên mất thôi, bây giờ phục hồi lại. Do đó, nó là những thứ bạn vốn có, nên không thể gọi “Đắc” được “Đắc” nghĩa là gì? Nghĩa là trước đây không có, đây mới gọi là “đắc”. Vốn dĩ có nhưng do mê nên mất đi. Hiện nay, không còn mê nữa, khôi phục lại bình thường, làm sao có thể gọi là “Đắc” được! Cho nên nói: “**Viên mãn Bồ Đề**”, tức là tu hành viên mãn, đạt đến quả vị Diệu Giác Như Lai nhưng thứ gì bạn cũng chẳng đắc được. Vô lượng trí huệ, vô lượng thần thông, vô lượng tướng hảo, là trong tự tánh của bạn có sẵn đầy đủ.

Khi Huệ Năng đại sư “*Minh tâm kiến tánh*”, Ngài đều nói ra cả rồi. Lúc Ngài khai ngộ, đã nói ra năm câu, câu thứ ba nói rằng “**Nào ngờ tự tánh**, **vốn tự đầy đủ**”. “**Nào ngờ tự tánh**” chính là không hề ngờ đến, trong tự tánh vốn dĩ đầy đủ vô lượng trí huệ, vô lượng thần thông, vô lượng tướng hảo, vô lượng mọi thứ là tự tánh chính mình vốn tự đầy đủ. Bên ngoài tự tánh, thứ gì cũng không có. Cho nên, đức Phật dạy chúng ta “**Từ tự tánh mà cầu**”, không thể cầu thứ gì ngoài tự tánh. Bên ngoài tự tánh, chẳng có thứ gì cả. Bên ngoài tự tánh, đó là ma, phải từ tự tánh mới được. Nhà Phật tu hành chính là tu tâm của chính mình, phải hiểu được điều này. Tu chân tâm của chính mình, đây là Phật. Tu vọng tâm của mình, đó không phải Phật, đó là ngoại đạo. Phật Pháplà nói đến chân tâm, chân tâm tức là Phật, chân tâm tức là Bồ Tát. Nói Phật là nói đến bản thể, nói Bồ Tát là nói đến cái bản thể này khởi tác dụng. Khởi tác dụng chính là giáo hóa tất cả chúng sanh, giúp cho hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ, trở về tự tánh của họ. Đây là giáo dục Phật Đà.

Đoạn này ở phần tổng kết, Niệm lão cũng vẫn dùng ví dụ này: “**Hương ấy lại tỏa khắp mười phương thế giới**; **còn minh thị rằng một pháp trọn có mặt trong tất cả pháp**”, dùng hương, hương là một pháp. Nó có thể tỏa khắp mười phương, Thập phương thế giới đều có thể ngửi thấy. Cho nên, một pháp trọn có mặt trong tất cả pháp. “**Càng hiển thị Diệu Lý**, **nhất đa tương dung bất đồng**”. Trong một có nhiều, trong nhiều có một; dung nạp lẫn nhau, lại không chướng ngại lẫn nhau. Cái này tuyệt diệu!

Đoạn thứ tư bên dưới: “**Chư pháp tương tức tự tại môn**”. Thứ ba nói về “Tương dung”, còn đoạn này nói về “Tương tức” (Phẩm Thập Trụ của kinh Hoa Nghiêm, bản dịch đời Tấn). Ở Trung Quốc, kinh Hoa Nghiêm có ba lần phiên dịch, sớm nhất là đời Đông Tấn, phiên dịch kinh hoa nhiêm. Chúng ta gọi nó là “Hoa Nghiêm 60”, nó có 60 quyển. Vào triều Đường có hai lần phiên dịch; lúc đó, Võ Tắc Thiên làm Hoàng đế. Phiên dịch lần thứ hai, ngài Xoa Nan Đà tổng cộng dịch thành 80 quyển, nên gọi là “Hoa Nghiêm 80”. Trong năm Trinh Nguyên, đời vua Đường Đức Tông, ở Tây Vực có một nước nhỏ, quốc vương nước đó tiến cống cho Hoàng đế Trung Quốc, tức là tặng lễ vật. Trong lễ phẩm, có một phẩm sau cùng của kinh Hoa Nghiêm, là phẩm “nhập Pháp giới”. Một phẩm này đã hoàn chỉnh kinh Hoa Nghiêm, không còn thiếu sót; dịch thành Trung văn gồm 40 quyển, nên gọi là “Hoa Nghiêm 40”. Đây là lần phiên dịch thứ ba, những bản dịch này đều được bảo tồn lại, đều có trong “Đại Tạng Kinh”.

Trong phẩm “Thập Trụ’, bản dịch đời Tấn nói rằng: “**Một** **tức là nhiều**, **nhiều tức là một**, **ví như nước với sóng**; **nước ví cho một**, **sóng ví cho nhiều**; **sóng tức là nước**, **nước tức là sóng**; **cái này tức là cái kia**, **mà mỗi thứ tự tại**”, nên nói là “**Tương tức tự tại**”. Phía trước nói về “**Tương dung tự tại**”, còn chỗ này nói về “**Tương tức tự tại**”, tương tức, đúng là như vậy. Nước là tịnh, không ô nhiễm, không dao động, đây là tướng của nước; nước bình như gương, tác dụng của nó là chiếu kiến; sóng là gợn sóng, vì do gió thổi nước, nên nước dậy sóng sóng thì không bình, sóng không thể chiếu kiến. Nhưng sóng chính là nước, nước chính là sóng; thể là một, nhưng tướng lại khác. Sóng là động, còn nước là tịnh; nước có thể chiếu kiến, sóng không thể chiếu kiến. Niệm lão giải thích cho chúng ta: ví nước với sóng, dùng nước để ví dụ cho một, còn sóng để ví dụ cho nhiều. Sóng quá nhiều, nhất là chúng ta đứng bên bờ biển quan sát các con sóng. Sóng tức là nước, nước tức là sóng. Cái này tức là cái kia, mà mỗi thứ tự tại, nên nói là “**Tương tức tự tại**”.

Ví dụ thứ hai “**Lại nữa**, **Đại sớ viết**”, đây là Chú giải Hoa Nghiêm 80 của đại sư Thanh Lương, Ngài đã đưa ra ví dụ: “**Như** **vàng và màu sắc của vàng**, **hai thứ chẳng rời nhau**”. Thể của vàng cùng với sắc tướng của nó là một không phải hai, một thể nhưng hiện hai loại tướng, hai tướng nhưng là một thể; do đó, hai thứ chẳng rời nhau. Trong phẩm “Pháp Tạng Nhân Địa” của Bổn kinh có chép, bộ kinh này có ý nghĩa của các pháp “Tương tức tự tại”, đưa ra kinh văn của Bổn kinh: “**Thế Tôn diễn thuyết một âm thanh**, **tùy loại hữu tình thảy thông hiểu**”, đây là âm thanh. Phật vì đại chúng thuyết pháp, Phật chỉ có một loại âm thanh thuyết pháp. Nhưng thính chúng vô cùng nhiều, không cùng chủng loại cũng không cùng ngôn ngữ. Phật dùng một loại âm thanh thuyết pháp, tất cả những gì mọi người nghe được, chính là Phật giảng cùng một loại ngôn ngữ với họ. Phật có năng lực này, không những mỗi người đều nghe hiểu, những gì mỗi người nghe thấy đều là ngôn ngữ mà chính mình sử dụng; giống như được thông qua phiên dịch vậy.

Trên thực tế, chẳng có người phiên dịch nào. Càng tuyệt diệu hơn, khi nội dung mỗi người nghe cũng khác nhau. Ta muốn nghe kinh Hoa Nghiêm, thật sự nghe được Ngài giảng kinh Hoa Nghiêm cho ta; bạn muốn nghe kinh Vô Lượng Thọ, bạn liền được nghe giảng kinh Vô Lượng Thọ; người kia muốn nghe kinh Pháp Hoa, quả thực được nghe kinh Pháp Hoa. Mức độ cạn sâu, hoàn toàn phù hợp với suy nghĩ của bạn. Trình độ của bạn cạn, Ngài sẽ giảng cạn; trình độ bạn sâu, Ngài sẽ giảng sâu. Đây gọi là “**Tùy loại hữu tình thảy thông hiểu**”.

Thế Giới Cực Lạc, diệu! Đến khi bạn kiến tánh, bạn cũng có loại năng lực này. Thuyết pháp với hết thảy chúng sanh không cần phải phiên dịch. Khi âm thanh của bạn phát ra, họ nói loại ngôn ngữ nào sẽ nghe được loại ấy. Đây là do nguyên nhân gì? Phía trước có câu nói rằng: “**Công đức không gì so sánh nổi cũng giống như vậy**”. Khi kiến tánh, công đức vô biên liền viên mãn, vì sao vậy? Vì tánh đức là vô lượng vô biên, vô số vô tận. Tâm chúng ta hiện nay bị ô nhiễm rồi, công đức của tự tánh không không thể hiện tiền. Chúng ta hiện tại khởi tác dụng, toàn là A lại da. A lại da phải dựa vào ký ức, ký ức chính là trong A lại da có lưu lại chủng tử. Những thứ chúng ta học qua, đồng nghĩa nói trong A lại da có hồ sơ, có tư liệu về nó; phải lấy những tư liệu này ra để dùng. Đây không gọi là kiến tánh, đã kiến tánh thì không còn A lại da thức, không cần đến những tư liệu này.

Công đức của tự tánh “**Cảm ứng đạo giao**” với hết thảy chúng sanh, chúng sanh có cảm, tự tánh “*Tự nhiên hiện tiền, hoàn toàn khác biệt*”, cho nên tu hành nhất định phải biết. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, Tịnh Độ cũng không ngoại lệ. Mỗi môn đều phải kiến tánh mới gọi là viên mãn, chưa kiến tánh nghĩa là chưa viên mãn. Kiến tánh được viên mãn tức là Diệu Giác Như Lai, đây là sở mong cầu chứng quả của Bồ Tát. Các ngài chứng quả chính là chứng Diệu Giác, viên mãn trở về tự tánh, chính là cái ý này.

Bên dưới này lại nói: “**Ngài lại có thể hiện ra một sắc thân mầu nhiệm**, **khiến khắp các chúng sanh tùy loại mà thấy sai khác**”. Phật hiện thân là một thân, gọi là Pháp Thân, hết thảy chúng sanh tùy loại đều thấy được. Chúng sanh muốn thấy Phật, họ nhìn thấy chính là tướng của Phật. Người kia muốn thấy Quan Âm Bồ Tát, họ sẽ nhìn thấy tướng của Quan Âm Bồ Tát. Người khác muốn thấy Bồ Tát Di Lặc, sẽ thấy hình tướng của Ngài Di Lặc, đều không giống nhau. Lúc đầu, tôi ở Hồng Kông giảng kinh, Thánh Nhất pháp sư kể với tôi một chuyện, là thật không phải giả. Lúc đó, Đại Lục vẫn chưa mở cửa; lần đầu tiên tôi đến giảng kinh là năm 1977, hình như đến năm 1980.

Trung Quốc vẫn chưa hủy bỏ cấm vận, Thánh Nhất pháp sư cùng với một vị pháp sư khác, hai người đến núi Phổ Đà ở Đại Lục để tham học. Núi Phổ Đà là đạo tràng của Quan Âm Bồ Tát. Từ Định Hải đi qua bên đó, có thêm một vị pháp sư bên Đại Lục đi cùng với họ, ba người họ đến động Triều Âm lễ bái Quan Âm Bồ Tát. Nghe nói, lễ bái ở nơi này trong động, Quan Âm Bồ Tát sẽ hiện thân cho bạn thấy. Ba người họ liền ở bên ngoài động lễ lạy; lạy được nửa giờ đồng hồ, Quan Âm Bồ Tát xuất hiện thật, ba người đều rất hoan hỷ. Sau khi rời khỏi, ba người hỏi nhau:

- “*Thầy có nhìn thấy không?*”.

*-* “*Có thấy*”.

Họ đều thấy được, Bồ Tát trông như thế nào? Ba người nói ra, cái thấy của ba người đều khác nhau. Thánh Nhất pháp sư thấy Bồ Tát đầu đội mão Tỳ Lô, giống như cái mão của Địa Tạng Bồ Tát, đội cái mũ đó, toàn thân sắc vàng. Đứng ở nơi đó, thầy ấy nhìn thấy tướng Ngài như vậy. Còn người khác cũng chính là người cùng đi với pháp sư Thánh Nhất, là pháp sư ở Hồng Kông đi tham phỏng; thầy ấy nhìn thấy là một vị Quan Âm mặc áo trắng, là cái tướng mà thông thường chúng ta vẫn Tôn tượng. Thấy loại tướng này, trên tay cầm tịnh bình, và cầm nhánh dương liễu. Còn vị pháp sư của Đại Lục cũng thấy, thầy ấy thấy như thế nào? Là một vị xuất gia, tướng của vị Tỳ kheo, một vị Tỳ kheo đã lớn tuổi. Ba người cùng lúc đi lễ bái, cùng lúc nhìn thấy, nhưng mỗi người thấy khác nhau. Bồ Tát là hiện diệu sắc thân, tùy loại chúng sanh nhìn thấy mà có sự sai khác.

“**Câu này cũng chỉ rõ**: **Hết thảy âm hàm chứa trong một âm**; **hết thảy thân trong một thân**; **tất cả tức một**, **một tức tất cả**; **nhiều tức là một**, **một tức là nhiều**”. Như sóng với nước, lúc nước bình lặng, chúng là 1; lúc nước nhiều thì có ngàn vạn con sóng. Một nước, nhiều sóng là nghĩa “***Tương tức tự tại***”. “**Lại trong kinh đây**”, chính là bộ kinh này của chúng ta, phẩm “Tán thán đức Phật” có chép: “**Hoa được rải lên ấy**, **liền ở trong không trung hợp thành một hoa**. **Hoa ấy chẳng rơi xuống**, **tròn trịa đầy đặn**, **hóa thành một lọng hoa**”, đây là tướng trong không trung ở Thế Giới Cực Lạc; các vị Bồ Tát rải hoa cúng Phật. Hoa ở trong không trung, tự nhiên tập hợp lại thành một lọng hoa nhưng hoa không rơi xuống. Chúng ta xem thấy vô cùng đẹp, rất nhiều hoa kết thành một lọng hoa. Nên “**Nhiều tức là một**”, trong một hoa hàm chứa nhiều hoa, nên một tức là nhiều, trong lọng hoa này chứa rất nhiều hoa.

Như vậy, kinh này đã hiển thị “Huyền Môn”. Thứ tư, các pháp “**Tương tức tự tại**”. Lại xem tiếp một đoạn phía dưới, đoạn thứ năm “**Ẩn mật hiển liễu câu thành môn**”, đây là sự “Ẩn hiển”. Huệ Năng đại sư Minh tâm kiến tánh, câu thứ ba trong báo cáo của Ngài chính là ẩn: “**Nào ngờ tự tánh**, **vốn tự đầy đủ**”, đây là “Ẩn”. Câu thứ năm là “Hiển”: “**Nào ngờ tự tánh**, **năng sanh vạn pháp**”, vạn pháp là “Hiển”. Lúc không sanh vạn pháp, nó “**Vốn tự đầy đủ**”, đồng thời nhìn thấy sự ẩn với hiển nghĩa là đã “Minh tâm kiến tánh”. Phàm phu chúng ta không thấy được sự ẩn hiển, nhất định phải hiển bày ra chúng ta mới có thể thấy được. Ẩn hiển tự tại, ẩn hiển câu thành, đây là tánh đức.

Trong Hoa Nghiêm Đại Sớ có câu kinh văn, từ ví dụ: “**Như** **một mảnh trăng trong vắt trên không**, **tối và sáng cùng có**”. Ý nghĩa của câu này (Ý nói trong ẩn có hiển, trong hiển có ẩn), ẩn hiển đồng thời. Mặt trăng vào buổi tối, có một lớp mây mỏng bao phủ, nhìn thấy ánh trăng lúc ẩn lúc hiện. Trên thực tế vào ban ngày, chúng ta thường nói là nhật nguyệt cùng chiếu sáng. Chúng ta thường thấy, cùng lúc thấy mặt trăng với mặt trời; mặt trăng ở hướng đông, còn mặt trời ở hướng tây. Thấy rất rõ ràng, thấy được quan cảnh này.

Phẩm “**Lễ Phật hiện quang**” trong kinh này, có đoạn kinh văn như sau: “**A Di Đà Phật liền từ bàn tay phóng ra vô lượng quang**”, đây là phóng quang. Quang từ lòng bàn tay của Ngài phóng ra. “**Chiếu khắp hết thảy thế giới chư Phật**”, trong ánh quang của Phật hiển hiện ra tất cả thế giới của chư Phật. “**Khi đó**, **các cõi nước Phật thảy đều hiện rõ như trong khoảng một tầm**”, một tầm là rất gần, thế giới chư Phật chính ở ngay trước mắt. Đây là do A Di Đà Phật dùng thần thông của Ngài, đem thế giới chư Phật thị hiện ngay trước mặt để mọi người xem thấy. Lại nữa, bạn nhìn thấy rất rõ, đây là Địa ngục (Khe, hang), là những khe nhỏ trong hang núi, chỗ tối tăm đều sáng bừng lên, đều cùng một màu. Trong mười phương thế giới có Lục đạo, A Di Đà Phật dùng thần lực cho bạn thấy được cõi Địa ngục trong Lục đạo. Đây là nơi ẩn mật thâm sâu nhất, nơi sâu nhất còn thấy được, thì những chỗ khác không cần phải nói.

 Chỗ tăm tối, chữ “Tăm tối” này bao gồm cả đường Ngạ quỷ, gộp cả đường Súc sanh. Có một số loài súc sanh chúng ta không nhìn thấy, bởi vì chúng sống ở những nơi u tối. Khe, hang, những chỗ tối tăm, chúng ta chẳng dễ gì thấy được, đều sáng bừng lên, đều cùng một màu. Trong ánh quang của đức Phật, toàn bộ đều được chiếu rọi.

“**Ví như kiếp thủy**”, ở đây đưa ra một ví dụ, “Kiếp thủy” nghĩa là đại thủy, thủy tai là một trong ba loại tai nạn lớn. Hỏa tai có thể cháy đến cõi trời Sơ Thiền, thủy tai có thể ngập đến cõi trời Nhị Thiền, phong tai có thể thổi tung cõi trời Tam Thiền. Tứ Thiền thì không có tai nạn, cho nên cõi Tứ Thiền gọi là Thiên Phúc. Chúng sanh sáu nẻo, người có phước báu lớn nhất sẽ trú ở cõi Tứ Thiền, Tứ Thiền không có Tam tai, Bát nạn. Cõi Tam Thiền thì không tránh nổi phong tai. Tứ Thiền có 18 tầng trời, huống hồ cõi nhân gian. Chúng ta thấy trong cõi Người này cũng có không ít loài động vật, làm sao có thể không gặp nạn? Phải như thế nào mới có thể tránh khỏi tai nạn? Cái này phải dựa vào Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát từ bi thị hiện ở Lục đạo, giáo hóa những chúng sanh mê hoặc này; giúp họ đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, liền có thể hóa giải Tam tai, Bát nạn.

Chúng ta phải hiểu rõ, Phật, Bồ Tát có ân đức lớn với chúng ta. Người trước đây biết, còn người bây giờ không biết, tại vì sao? Trước đây, từ nhỏ đã có cha mẹ dạy dỗ, có lão sư chỉ bảo, có trưởng bối dạy cho. Đại chúng trong xã hội đều dạy cho bạn, nên bạn biết được. Tri ân mới biết báo ân, báo như thế nào? Y theo giáo dục Thánh hiền mà phụng hành, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Đặc biệt là nền giáo dục Phật Đà, Phật chỉ dạy chúng ta. Bản thân chưa có năng lực khai ngộ kiến tánh, chưa có được năng lực này đều phải cầu vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật. Cho nên nói: “**Chỉ thấy Phật Di Đà**, **lo gì chẳng khai ngộ**”, chỉ cần thấy được A Di Đà Phật nhất định “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”. Đây chính là công đức viên mãn. Bản thân có khả năng giác ngộ, tốt! Nhưng dù có tốt thế nào cũng không thể sánh với việc cầu sanh Tịnh Độ, tại vì sao? Thời gian tu hành của chính mình rất dài.

51 cấp bậc, bạn phải từng bước hướng lên cao, phải mất thời gian bao lâu? Phải đến vô lượng kiếp, rất khó. Chẳng nhanh chóng như đến Thế Giới Cực Lạc, Thế Giới Cực Lạc là con đường tắt để thành Phật; con đường thành Phật gần nhất, một đời liền có thể viên mãn thành tựu; không cần trải qua kiếp số, không cần thiết. Vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, thân thể và hoàn cảnh của chúng ta sẽ có một bước chuyển biến lớn, chuyển tám thức thành tứ trí. Hay nói cách khác, khôi phục lại thân Pháp Tánh của chúng ta. Hoàn cảnh cư trú là Pháp Tánh Độ, đến Thế Giới Cực Lạc liền phục hồi lại. Pháp Tánh Thân, Pháp Tánh Độ thì có lợi ích gì? Lợi ích đầu tiên chính là không sanh không diệt. Cõi Ta Bà của Phật Thích Ca Mâu Ni, Thập Pháp giới Y chánh Trang nghiêm đều có sanh có diệt, có sanh có diệt liền có khổ.

Thế Giới Cực Lạc không sanh không diệt, chỉ có tâm hiện không có thức biến. Chuyển thức thành trí, A lại da biến thành Đại viên cảnh trí, Mạt na biến thành Bình Đẳng Tánh trí, ý thức thứ sáu biến thành Diệu quan sát trí. Năm thức trước biến thành Thành sở tác trí. Do đó, Thế Giới Cực Lạc không có phiền não, ngay cả tập khí phiền não cũng không tồn tại. Nơi này không thể không đi, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, không một pháp môn nào có thể sánh với Thế Giới Cực Lạc. Môn này là đệ nhất pháp môn, hy hữu khó gặp, lại dễ dàng tu thành, nhưng rất khó tin tưởng. Tất cả chư Phật đều nói, đây là pháp dễ hành nhưng khó tin. Thành công nhanh chóng, chúng ta gặp được là sự may mắn không gì bằng; đời này có thể nắm chắc viên mãn Bồ Đề.

Chúng ta lại xem tiếp kinh văn phía dưới: “**Ví như kiếp thủy đầy ngập thế giới**; **mọi vật trong ấy đều chìm lấp chẳng hiện**; **mênh mông**, **Bát ngát**, **chỉ thấy nước lớn**”. Cái này là xác thực, đây là thủy tai trong ba loại tai nạn lớn. Nước ngập chưa đến cõi Nhị Thiền, dùng việc này để biểu pháp. “**Quang minh của đức Phật ấy cũng như thế**; **hết thảy quang minh của Thanh Văn**, **Bồ Tát đều bị trùm lấp**; **chỉ thấy Phật quang sáng lòa rực rỡ**”, đây là dùng đại thủy để ví cho quang minh của Phật. Thủy kiếp đều nhấn chìm, hết thảy mọi thứ trên thế giới không còn lại gì. Trên thực tế, Địa cầu của chúng ta 70% là biển; trong biển có núi, sông và đất liền. Hoàn toàn chìm trong nước chẳng còn thấy được gì. Phật quang cũng là như vậy, quang minh của A Di Đà Phật biến chiếu khắp tất cả cõi nước ở mười phương.

Tiếp theo, chúng ta xem Chú giải của Niệm lão: “**Đoạn này biểu thị hết thảy pháp chính là một pháp trong Phật quang**; **một pháp hiển thị hết thảy pháp đều ẩn**”. Phật quang vừa soi chiếu, thì những ánh sáng khác đều không còn thấy nữa. Ví như, ánh mặt trời xuất hiện vào ban ngày. Trái đất của chúng ta, những thứ có thể phát quang như ánh đèn, ánh sáng của nó đều không hiển thị ra được. Nhìn thấy Phật quang, chỉ thấy Phật quang, sáng lòa rực rỡ. Phật quang hiển thị thì hết thảy pháp đều ẩn, tức là “**Vạn vật trong cõi này**, **quang minh của hiền thánh**”. Bồ Tát có quang, nhưng sẽ không nhìn thấy dưới ánh quang của Phật. Bích Chi Phật có quang, A La Hán cũng có quang. Dưới ánh sáng của Phật thì cũng chẳng còn, đều không thể nhìn thấy “**Đó là tướng của Huyền Môn thứ năm**: **Ẩn hiển câu thành**”.

Thứ sáu là “**Vi tế tương dung an lập môn**” (Đại sớ viết), tức là Chú giải kinh Hoa Nghiêm của đại sư Thanh Lương. “**Như** **bình lưu ly đựng nhiều hạt cải**”, dùng ví dụ này để hiển thị. Bình lưu ly, thời xưa chưa có pha lê nên dùng lưu ly. Hiện nay, chúng ta gọi lưu ly là thủy tinh có thể nhìn rõ được, dùng thủy tinh để làm chiếc bình, trong ngoài đều thấy rõ. Bên trong chiếc bình đựng hạt cải, hạt cải rất nhỏ, có thể chứa được rất nhiều, đựng đầy hạt cải. “**Các môn nói trên đều làm rõ ý nghĩa**: **Rộng hẹp vô ngại**; **một**, **nhiều dung chứa lẫn nhau**; **còn môn thứ sáu này**, **lại chỉ rõ không luận trong vật gì nhỏ nhặt đến đâu**, **cũng có thể dung chứa hết thảy các pháp**; **trong một sợi lông**, **một hạt bụi**, **có vô biên sát hải**; **hết thảy các pháp đồng thời cùng hiện ra**, **như trong tấm gương hiện bóng muôn hình tượng**”. Vi tế tương dung, đây là môn thứ sáu.

Kinh Hoa Nghiêm nói rõ: “**Chẳng luận trong vật gì nhỏ nhặt đến đâu**, **trong đó đều dung chứa hết thảy các pháp**” trên kinh nói là: “**Một sợi lông**, **một hạt bụi**”, lông là lông tơ, trên đầu sợi lông tơ. Trên thân có những sợi lông tơ; đầu sợi lông, một hạt vi trần chỉ nhỏ như vậy. Một đầu lông, một hạt vi trần, vi trần ở chỗ nào? Chính ngay trên đầu sợi lông, một hạt vi trần trên đầu sợi lông, nó không bị rơi xuống. Không luận thân thể chuyển động thế nào nó cũng không rơi xuống, vì sao vậy? Vì nó quá nhỏ. Sợi lông lớn hơn vi trần, sợi lông có lực hấp dẫn nên hút chặt nó vào, giống như trái đất vậy. Trái đất rất lớn, lực hấp dẫn cũng rất lớn, mọi vật chất trên trái đất không bị chạy mất. Tuy trái đất có tốc độ tự quay rất lớn, nhưng những thứ bên trong đều không bị rơi mất; đó là do lực hấp dẫn, tức là trọng lực. Do lực hút của một sợi lông nên hạt bụi ở trên đầu sợi lông “Như như bất động”. Hạt bụi chỉ cho cái nhỏ, sợi lông chỉ cho cái lớn, hạt bụi rất nhỏ, nhưng trong một hạt bụi này có vô biên sát hải.

Vô lượng vô biên cõi nước của chư Phật ở đâu? Chính ở trong hạt bụi. Trong kinh Đại Thừa, hạt bụi này được gọi là cực vi sắc. Danh từ trong kinh Phật là cực vi sắc, hay gọi là cực vi chi vi, hay còn gọi là lân hư trần. Nó là hiện tượng vật chất nhỏ nhất, vật chất này không thể tiếp tục phân chia. Nếu bạn đem nó phân thành hai, nó liền không còn, sẽ không thấy nó nữa. Do đó, gọi là “Lân hư trần’, tức là hàng xóm với “Hư không”, vừa phân chúng liền biến mất. Thứ này, hiện nay đã được lượng tử lực học tìm ra, chúng ta không thể không bội phục các nhà khoa học này.

Họ đã dùng phương pháp gì? Giống như phương pháp được nói trong kinh Phật, chính là phân tích. Đại khái vào 80 năm trước, nhà khoa học phát hiện ra nguyên tử. Thuở đó, người ta cho rằng nguyên tử là dạng vật chất nhỏ nhất, không thể tiếp tục phân chia. Theo sự tiến bộ khoa học những năm gần đây, công cụ ngày càng tinh vi có thể bắn phá nguyên tử. Xem thử rốt cuộc chúng là gì? Sau khi công phá nguyên tử, phát hiện bên trong có hạt nhân nguyên tử, có trung tử, có điện tử, có rất nhiều thứ trong đó. Lại tiếp tục bắn phá hạt nhân nguyên tử, bắn phá điện tử và bắn phá trung tử.

Hiện nay đã có nền khoa học kỹ thuật mà trước đây không có, không có loại công cụ này. Một đời lại tiến bộ hơn một đời, sau khi bắn phá những thứ này, phát hiện thấy hạt cơ bản, xuất hiện thứ còn nhỏ hơn nữa. Lại bắn phá các hạt cơ bản này, phát hiện ra hạt quark, hạt quark vẫn chưa được xem là nhỏ nhất. Tiếp tục bắn phá hạt quark, phát hiện hạt vi trung tử, đây là thứ rất nhỏ. Lại bắn phá vi trung tử, thì vật chất biến mất, phát hiện thấy điều gì? Phát hiện ra hiện tượng dao động của ý niệm. Vì vậy, các nhà khoa học hốt nhiên đại ngộ, thì ra vật chất là giả. Do đó, họ đã đưa ra báo cáo căn cứ vào những gì nghiên cứu mà có được kết luận. Trên thế giới này, căn bản không hề tồn tại vật chất, vật chất là gì? Vật chất là huyễn tướng do ý niệm dao động sản sinh ra. Chân tướng sự thật này đã được phát hiện, kết luận báo cáo những gì phát hiện được hoàn toàn tương đồng những gì được nói trong kinh Phật.

Phật nói: “**Bắn phá cực vi chi vi**, **khi tiếp tục phân chia chúng sẽ biến mất**, **không còn hiện tượng vật chất**”. Vậy nó là gì? Là hiện tượng sản sinh ra vật chất do ý niệm dao động, vì thế đức Phật nói rằng: “**Sắc do tâm sanh**, **tướng do tâm sanh**”. Nói sắc và tướng đều chỉ cho hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Phật nói từ ý niệm mà có, do từ tâm sanh. Phát hiện này của khoa học là một điều vô cùng phi phàm, phát hiện mang tính cách mạng. Họ đề xuất, khoa học phương Tây trong 400 năm này, đã đi vào một nơi rất đỗi sai lầm, tạo thành quá nhiều nhầm lẫn; căn bản chính là pháp Nhị phân, phân toàn thể vũ trụ thành sắc pháp với tâm pháp. Đây là sai lầm, “Sắc” với “Tâm” không thể phân, nó là cùng một sự việc. Hơn nữa, “Sắc” do “Tâm” sanh, không có ý niệm sẽ không có hiện tượng vật chất.

Hiện tượng vật chất là từ ý niệm sinh ra. Hay nói cách khác, ý niệm có thể thay đổi hiện tượng vật chất. Đầu tiên, chính là dùng trên thân thể của chính mình. Ý niệm của bạn chánh, “Thuần chánh thuần thiện”, thân thể của bạn sẽ khỏe mạnh, trăm bệnh không sanh. Đau bệnh nhất định là do có ý niệm bất thiện nên mới dẫn phát ra. Ý niệm bất thiện sẽ tạo ra tế bào mang theo mầm bệnh, tế bào là hiện tượng vật chất. Do đó, nhà Phật nói là “Tham, sân, si”, Tam độc; “Tham, sân, si, mạn, nghi”, gọi là Ngũ độc. Nếu như trong tâm có những thứ này, tế bào trong thân thể bạn sẽ mang theo mầm bệnh, đó chính là nguồn gốc của hết thảy bệnh tật. Nếu như hiểu được đạo lý này, hãy buông xả mầm bệnh. Đối với tất cả pháp “***Không tham, không sân, không si, không ngạo mạn và không hoài nghi***”, thân thể bạn sẽ hoàn toàn khỏe mạnh. Tế bào cơ thể bạn sẽ không có một tế bào nào mang theo bệnh tật. Cho nên, ý niệm có thể trị bệnh.

Hiện nay, phát hiện này đã gây chấn động rất lớn trong giới khoa học, nhưng các nhà khoa học thông thường vẫn chưa hoàn toàn thừa nhận. Do đó, gọi nó là khoa học tiền vệ, vẫn đang chờ được chứng minh. Họ đang sưu tập chứng cứ để chứng minh lý luận này là sự thật. Sưu tập chứng cứ thì mục tiêu đầu tiên, chính là người bệnh nặng bị bệnh viện từ bỏ việc trị liệu. Những người này chỉ còn chờ chết, trong số những người này có không ít người có tín ngưỡng tôn giáo. Họ liền tìm số người này, làm đối tượng thực nghiệm. Người tín ngưỡng tôn giáo biết rằng, thọ mạng không còn dài chỉ còn một hay hai tháng, họ buông xuống vạn duyên, một lòng cầu nguyện. Cầu thần thánh mang họ đến thiên đường, hay đến cõi Trời; không để ý đến bệnh của mình, thảy đều buông xả. Căn bản chính là không nghĩ đến nó, chỉ nghĩ đến thiên đường, chỉ nghĩ đến thần và Thượng đế. Người niệm Phật chỉ nhớ đến Phật, nhớ đến Thế Giới Cực Lạc. Những thứ khác đều buông xả, một niệm cũng không sanh. Cứ như vậy, trải qua một, hai tháng liền khỏe lại; đi kiểm tra lại thì bệnh đã không còn, hết rồi. Bác sĩ bệnh viện nói là đây là kỳ tích, không cách gì giải thích, thật là kỳ tích! Nhưng là sự thật, thật sự có không ít người hồi phục trở lại khỏe mạnh.

Hiện nay, những trường hợp này có lẽ tương đối phong phú. Không những có thể trị thân bệnh mà còn có thể hóa giải tai nạn trên Địa cầu, tại vì sao? Vì tai nạn của trái đất cũng là do “Tham, sân, si, mạn, nghi” của chúng ta biến hiện ra. Trong kinh giáo, đức Phật có nói: “**Tâm tham cảm ứng thủy tai**; **sân hận cảm ứng hỏa tai**”, núi lửa bùng phát; nhiệt độ trái đất tăng cao, đó đều thuộc về hỏa. Tính nóng nảy quá lớn, tâm sân hận quá nặng. “**Ngu si chiêu cảm phong tai**; **ngạo mạn chiêu cảm địa chấn**; **hoài nghi chiêu cảm núi lở đất sụp**”, núi cao sạt lở, mặt đất đột nhiên sụp xuống, núi lở đất sụp. Hiện nay, những tai nạn này chỗ nào cũng có. Trước đây việc núi lở đất sụp, có nghe nói nhưng rất ít. Bây giờ dường như rất nhiều, rất nhiều khu vực đều phát sinh hiện tượng này, đất tự nhiên sụp xuống. Đó là do hoài nghi, “Tham, sân, si, mạn, nghi”, Ngũ độc. Chỉ cần ý niệm chúng ta thay đổi, tai nạn trên Địa cầu sẽ không còn. Địa cầu là nơi con người cư trú, người cần phải cho giống con người, tiêu chuẩn làm người là gì? Lão tổ tông Trung Quốc nói với chúng ta: “*Ngũ luân*, *Ngũ thường*, *Tứ duy*, *Bát đức*”, đây là tiêu chuẩn của người Trung Quốc.

Tiêu chuẩn của Phật, Phật có nói: “**Làm người thì tu trung phẩm Thập thiện**; **làm Người Trời thì tu Thượng Phẩm Thập thiện**”. Cảm được thiên nhân, tức cõi Trời. Nhân đạo là trung phẩm Thập thiện; tu la và la sát, họ là hạ phẩm Thập thiện thì cảm được. Phước báu rất lớn, phước báu vãng sanh vượt qua cõi nhân gian chúng ta. Vì sao gọi họ là hạ phẩm Thập thiện? Trên thực tế những gì họ tu là Thượng Phẩm Thập thiện. Vậy tại sao thượng phẩm lại biến thành hạ phẩm? Vì họ có lòng ngạo mạn, họ có đố kỵ. Chưa buông bỏ được loại phiền não nghiêm trọng này, mang theo sự ngạo mạn và đố kỵ mà tu Thượng Phẩm Thập thiện, quả báo chính là A tu la. Có phước báu Nhân Thiên, nhưng không có đức hạnh của Nhân Thiên; Người Trời từ bi còn họ thì tâm sân hận nặng, tâm báo thù nặng và tâm đố kị nặng.

Do đó, đạo của họ trở thành đạo thấp nhất trong Tam Thiện đạo, tu la đạo hay Nhân Thiên tu la. Bên dưới có đường Ngạ quỷ, đường Súc sanh và Địa ngục. Ngạ quỷ do tâm tham chiêu cảm; Địa ngục chiêu cảm bởi sân hận; Súc sanh thì do ngu si cảm vời. Vì thế, nếu chúng ta đoạn được “Tham, sân, si”, vĩnh viễn sẽ không có ba đường ác. Lục đạo luân hồi do đâu mà có? Từ ý niệm của con người sinh ra, cho nên Phật nói “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”, nói quá hay! Hiện nay, đã được nhà khoa học chứng minh, hết thảy pháp quả thật từ tâm tưởng sanh. Vậy tâm tưởng có từ đâu? Truy tìm ngọn nguồn. Mệnh đề phía dưới của nhà khoa học hiện nay, chính là ý niệm rốt cuộc là gì? Hiện nay vẫn đang nghiên cứu cái này, có không ít báo cáo nghiên cứ. U ở rất nhiều tiệm sách đều có thể thấy được, đó là “Bí mật của niệm lực”, năng lượng của niệm lực đều là báo cáo về cái này.

Ngày càng gần với Phật Pháp, Phật nói với chúng ta: “**Ý niệm từ Nghiệp tướng sinh ra**”, kinh Phật không gọi ý niệm mà gọi là chuyển tướng. Vật chất là cảnh giới tướng, cảnh giới tướng từ chuyển tướng sinh ra, chuyển tướng từ Nghiệp tướng sinh ra. Vậy Nghiệp tướng là gì? Trên kinh Đại Thừa nói “**Một niệm bất giác**”, một niệm bất giác chính là Nghiệp tướng; “Bất giác” là động, còn “Giác” là bất động. Cho nên, nhà Phật tu hành tám vạn bốn ngàn pháp môn, hay vô lượng pháp môn là tu cái gì? Toàn bộ là tu định, không phải điều gì khác. Do đó, trong kinh Kim Cang nói rất hay: “**Pháp** **môn bình đẳng**, **không có cao thấp**”, bất kể pháp môn nào thảy đều tu Thiền Định. Vì sao phải tu định? Bởi vì tự tánh vốn định, chân tâm là định, vọng tâm là động.

Hiện nay, chúng ta có ý niệm, có khởi niệm, niệm khởi lên niệm diệt mất. Đây là vọng tâm, chính là A lại da, còn chân tâm thì sao? Chân tâm bất động. Do đó, chúng ta có thể buống xả vọng tâm, vọng tâm là khởi tâm động niệm. Chúng ta mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, chân thật tu hành thì tu như thế nào? Nhìn thấy rõ ràng, nghe được tường tận, đây là huệ. Tự tánh vốn đầy đủ trí huệ Bát Nhã. Rõ ràng, thấu suốt nhưng không khởi tâm, động niệm, đây là định; chính là tự tánh vốn định. Rõ ràng, tường tận, như như bất động, đây gọi là Phật, hay gọi là “Bổn lai diện mục”. Bổn lai của bạn chính là như vậy, trên kinh Hoa Nghiêm nói: “**Vốn dĩ là Phật**, **vốn dĩ thành Phật**”. Phật không có ở bên ngoài, buông xả chính là Phật. Chúng ta niệm Phật, chính là dùng phương pháp niệm câu Phật hiệu để tu định. Khi đã khai ngộ, Hải Hiền lão Hòa thượng đã làm tấm gương cho chúng ta. “Thiện căn, phúc đức, nhân duyên” của Ngài, ba thứ này chúng ta đều không thể so với Ngài.

Trong kinh A Di Đà có nói, kinh Di Đà và Vô Lượng Thọ, là cùng một bộ, có thể tương thông; trên kinh nói rằng: “**Không thể dùng một chút thiện căn**, **phúc đức**, **nhân duyên mà sanh về được nước kia**”. Cái gì gọi là thiện căn? Thiện căn là trí huệ, vừa tiếp xúc được liền không hoài nghi, liền tin tưởng, đây là thiện căn. Phúc đức là gì? Phúc đức là định, là Tâm thanh tịnh. Chúng ta thường nói là “Thật thà, nghe lời, thật làm”. Thiên phú, sanh ra là có, đây gọi là thiện căn. Phúc đức là gì? Là chân thành đối với người, dùng chân tâm đối người, không dùng vọng tâm. Thanh tịnh là trong tâm không bị ô nhiễm; cung kính tức là kính người, kính sự, kính hết thảy vạn vật. Trong Kinh Sám Phật sự, chúng ta bái sám, sám nghi; câu đầu tiên là “**Hết thảy cung kính**”. Chúng ta biết niệm, nhưng chưa làm được; miệng nói cung kính, trong tâm thì không; phải “Thân-Khẩu-Ý” thảy đều đầy đủ.

Ấn Quang đại sư nói: “***Một phần thành kính được một phần lợi ích***, ***mười phần thành kính được mười phần lợi ích***”. Một người có ba điều này “chân thành, thanh tịnh, cung kính”, người này có phước. Hải Hiền lão Hòa thượng có được tất cả, giống như sanh ra đã có, mang theo từ đời trước; nên Ngài mới thật thà như thế, khẩn thiết như thế. Lại nghe lời như vậy, còn thật làm; đối người, đối việc, đối vật, một lòng cung kính, Ngài dùng tâm thái như vậy để niệm Phật. Lão sư dạy Ngài niệm Phật, Ngài liền tiếp nhận, một môn thâm nhập.

Niệm được bao lâu thì thành công? Chúng tôi có lý do tin rằng, bởi vì, chúng tôi xem thấy trong “Vãng sanh truyện”, trong “Tịnh Độ Thánh hiền Lục”, rất nhiều người niệm Phật vãng sanh. Đại khái khoảng ba năm, trước sau ba năm. Có phải lúc đó, thọ mạng của họ đã đến rồi không? Có người hỏi tôi như thế. Tôi nói, không có chuyện trùng hợp như vậy; hai, ba người còn có thể chứ không thể có nhiều như vậy được. Vậy việc này cuối cùng là như thế nào? Ba năm được công phu thành phiến, công phu thành phiến liền có thể tự tại vãng sanh, ta muốn đi liền đi. Công phu như vậy, mỗi người đều có thể làm được. Bạn cố gắng niệm Phật ba năm, một lòng một dạ nghĩ về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới; giống như kẻ lãng tử ở bên ngoài, trải qua cuộc sống rất khổ, lưu lạc bên ngoài, nhớ về quê nhà. Nhớ đến cha mẹ của mình, nhớ nghĩ trên ba năm, A Di Đà Phật liền đến thật. Chính là điều Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói: “**Nhớ Phật**, **niệm Phật**, **hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật**”. Đây là hiện tiền thấy Phật, công phu của chúng ta vừa đắc lực. Phật biết được, Ngài sẽ đến an ủi và tăng trưởng tín tâm cho chúng ta, đến báo cho chúng ta biết:

- “*Con vẫn còn bao nhiêu năm thọ mạng*, *đợi đến lúc con mạng chung*, *ta sẽ đến tiếp dẫn con*”.

Bạn xem, điều này coi như là chứng minh cho bạn; điều này làm sao sai được, bản thân rất rõ ràng. Có một số người thông minh, biết rằng cơ hội này rất khó được, vẫn còn thọ mạng nhưng họ không cần.

- “*Bây giờ con muốn được đi ngay với Ngài*”.

Phật sẽ đồng ý, Phật rất từ bi “**Hữu cầu tất ứng**”. Phật sẽ nói với bạn, đồng ý vào lúc nào đó đến tiếp dẫn bạn. Có người thì sau hai, ba tháng, có người thì một, hai tuần. Trường hợp của mỗi người không giống nhau, Phật thay bạn an bài. Lần thứ hai thấy mặt chính là lúc ước định thời gian với bạn, thời gian ước định dài thì ba tháng, ngắn thì năm, ba ngày hay một tuần. Bạn có thể chuẩn bị việc hậu sự, chuẩn bị đi đến Thế Giới Cực Lạc. Do đó, lần thứ ba thấy Phật, bạn xem, Phật cầm theo hoa sen đến tiếp dẫn bạn. Thông thường vãng sanh có lẽ là ba lần gặp Phật. Thọ mạng của Hải Hiền lão Hòa thượng dài như vậy, tôi cảm thấy đó không phải thọ mạng của Ngài, là do Phật lực gia trì. Tại vì sao? Phải ở lại biểu pháp, ý nghĩa chính là như vậy, chúng ta phải hiểu rõ.

Từ lúc xuất gia đến khi Ngài vãng sanh là 92 năm, trải qua thời gian 92 năm dài như vậy, mọi người chúng tôi không hề hoài nghi Ngài. Nếu bạn hỏi tôi, lão Hòa thượng đã gặp mặt A Di Đà Phật bao nhiêu lần? Theo tính toán của tôi, chí ít trên mười lần. Thời gian dài như vậy, 92 năm chắc chắn không chỉ ba lần, phải trên mười lần, thường xuyên gặp Phật. Công phu của Ngài nhất định là “Thượng thượng phẩm vãng sanh, “ Chắc chắc là “Lý nhất tâm bất loạn”. Do đó, Ngài nói: “*Tôi cái gì cũng biết*”, cái gì cũng biết là dành cho người “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh” nói. Ngài có được loại công phu này chưa? Có. Bởi vì Ngài “Thật thà, thật làm”, cho nên ba năm Ngài được “công phu thành phiến”, thêm ba năm nữa là “Sự nhất tâm bất loạn”, ba năm nữa là “Lý nhất tâm bất loạn”. Được “Lý nhất tâm bất loạn”, chính là “Minh tâm kiến tánh”, khoảng vào lúc nào? Khoảng năm Ngài 40 tuổi thì đạt được.

Duyên mỗi người không đồng, sứ mạng của mỗi người cũng khác. Sứ mạng của Ngài là biểu pháp cho chúng ta, bản thân Ngài nói rất rõ, biểu pháp chính là làm tấm gương cho mọi người xem. Vào thời đại lớn này, người niệm Phật nếu muốn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc thành Phật. Học theo tấm gương của Ngài là được, Ngài là tấm gương tốt nhất của chúng ta. Cho nên, chúng ta phải xem chiếc đĩa của Ngài thành kinh Vô Lượng Thọ mà học tập. Một ngày xem ba lần, một năm xem 1.000 lần, liền thành công, bạn cũng có được năng lực vãng sanh. Thời gian một năm, một ngày xem ba lần, niệm mười ngàn tiếng Phật hiệu. Ngày ngày đều không thiếu, một năm bạn nhất định sẽ thành công.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

